

Số: /QĐ-TCNCL

Cam Lâm, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAM LÂM

Căn cứ Luật thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng;

Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trường Trung cấp nghề Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Cam Lâm trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Cam Lâm và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/7/2020 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Khánh Hòa ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Ngành Lao động-Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định số 97/QĐ-TCNCL ngày 30/9/2020, Quyết định số 101/QĐ-TCNCL ngày 01/6/2021 của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.

Điều 3. Trưởng các phòng Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính, Đào tạo – Quản sinh, các khoa, bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thời Đào

**QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAM LÂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCNCL ngày / /2022
của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể và cá nhân của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
- b. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua. Các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
- b. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác trong các lĩnh vực thuộc ngành quản lý.
- c. Khi xét khen thưởng người đứng đầu tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
- d. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen

thường lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

đ. Trong một năm không đề nghị cấp trên xét tặng 02 hình thức cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

e. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

g. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

h. Trong một năm, cá nhân, tập thể chỉ đề nghị tặng Bằng khen Bộ một lần. Đối với các cá nhân trong năm học được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình đề nghị tặng Bằng khen Bộ, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

i. Khi xét thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thì tỷ lệ cán bộ quản lý (có hưởng phụ cấp chức vụ) không được quá 50% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng.

k. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn

vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5: Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng nhà trường tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong phạm vi Trường Trung cấp nghề Cam Lâm.

2. Trường (phụ trách) các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm phát động phong trào thi đua tại đơn vị gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực được giao.

3. Các tổ chức đoàn thể cần phối hợp chặt chẽ với thủ trưởng đơn vị phát động, vận động thành viên của tổ chức mình hưởng ứng phong trào thi đua, tổ chức phong trào thi đua và đảm bảo cho phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 7. Đăng ký thi đua

Hàng năm, căn cứ vào tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, các đơn vị tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân gửi về phòng Tổ chức - Hành chính để theo dõi và làm căn cứ xét thi đua cuối năm.

Điều 8. Sơ kết, tổng kết thi đua

1. Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên được tiến hành đồng thời với sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, đánh giá, bình xét, xếp loại công chức, viên chức, người lao động theo định kỳ của nhà trường.

2. Tổng kết phong trào thi đua ngắn ngày theo đợt thi đua, tiến hành ngay sau khi kết thúc phong trào hoặc đợt thi đua ở đơn vị. Thông qua việc tổng kết thi đua kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, tìm ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả cao đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể

lập được thành tích xuất sắc, tiếp tục xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị và trong toàn Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a. Cờ thi đua của UBND tỉnh.
- b. Tập thể Lao động xuất sắc.
- c. Tập thể Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a. Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- b. Lao động tiên tiến.

Điều 10. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và theo Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

- a. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh; của ngành;
- b. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- c. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Số lượng và cơ cấu xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh như sau:

Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các khối thi đua của Sở được xét đề nghị tặng.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

“Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng theo nguyên tắc sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
 - b. Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận (có phạm vi, mức độ ảnh hưởng cấp Sở) hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.
2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp của Sở giúp Giám đốc Sở xem xét, công nhận.

3. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

Điều 14. Quy định về Công tác cải cách hành chính

1. Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục. Các phòng, khoa, đơn vị trực thuộc, viên chức, người lao động khi thực hiện nhiệm vụ được giao cần chú trọng, hoàn thành công tác Cải cách hành chính của đơn vị.
2. Hàng năm, khi bình xét thi đua, khen thưởng, các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định trong công tác cải cách hành chính, quy chế phân công phối hợp thực hiện cải cách hành chính, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong công tác cải cách hành chính sẽ không được xét, đề nghị khen thưởng.”

CHƯƠNG III CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Tiêu chuẩn Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân

Bằng khen của Bộ trưởng để xét tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của đơn vị hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm:
 - a. Hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác, nhiệm vụ được giao (dựa trên kết quả của cấp có thẩm quyền về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản liên quan) và nghĩa vụ công dân;
 - b. Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất 02 sáng kiến được Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng sáng kiến) cơ sở công nhận, được áp dụng vào thực tế tại cơ sở và mang lại hiệu quả thiết thực.
2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hàng năm.

3. Khen thưởng đột xuất: Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: Các cá nhân trước khi nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và 05 năm trước đó chưa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng được xét, trình Bộ trưởng xét, tặng.

5. Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các cá nhân trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

Điều 16. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, đạt chất lượng cao; 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ và trên 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước; không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hàng năm.

3. Khen thưởng đột xuất: Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

4. Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các tập thể trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

Điều 17. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của đơn vị, của Bộ, hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân: Có thành tích xuất sắc trong các Hội thi, xây dựng chương trình đào tạo hoặc đạt giải tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, Hội giảng Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, các Kỳ thi tay nghề: Quốc gia, ASEAN và thế giới.

2. Tập thể: Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể:

a. Thực hiện nhiệm vụ đào tạo đúng mục tiêu, có chất lượng, đạt hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;

b. Có nhà giáo, học sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội giảng, hội thi cấp tỉnh trở lên;

c. 100% học sinh tốt nghiệp, trong đó loại khá, giỏi đạt trên 70%. Trên 80% học sinh tốt nghiệp có việc làm đúng ngành, nghề đào tạo;

d. Có đội ngũ nhà giáo chất lượng cao, đủ số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp, hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với hạng được bổ nhiệm quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

Có ít nhất 20% số nhà giáo đạt chuẩn loại A và 50% số nhà giáo đạt chuẩn loại B theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

đ) Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào giảng dạy; 70% chương trình đào tạo có gắn kết với doanh nghiệp trong thực hành, thực tập; xây dựng cơ sở vật chất tốt đáp ứng yêu cầu đào tạo.

e. Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện đào tạo đúng mục tiêu, có chất lượng, đạt hiệu quả cao.

Các tập thể có thành tích xuất sắc trong phối hợp tổ chức Hội thi, xây dựng chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp hoặc có nhiều cá nhân đạt giải tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, Hội giảng Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, các Kỳ thi tay nghề: Quốc gia, ASEAN và thế giới.

Điều 18. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;

b. Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c. Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.
- Tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

b. Được bình xét thi đua của các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa hàng năm.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc trong sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, đối tượng, số lượng khen thưởng (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy).

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn quốc tế, cấp quốc gia; đạt giải Nhất trong các cuộc thi, kỳ thi do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền tổ chức các cuộc thi, kỳ thi phối hợp với cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có kế hoạch quy định về nội dung đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn tỉnh hoặc điển hình tiên tiến xuất sắc được phát hiện qua kiểm tra, giám sát.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến ít nhất 10 năm trong các đơn vị sự nghiệp giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đã chấp hành tốt đường lối, chủ trương và chính sách pháp luật của

Nhà nước; có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Điều 19. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Đối với cá nhân:

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;
- c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Đối với tập thể:

Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;
- c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 20. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội” và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp” được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019, cụ thể:

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội” là hình thức khen thưởng của Bộ để tặng cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Ngành. Kỷ niệm chương chỉ có một hạng và mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Đối với cá nhân trong Ngành: Có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan.

Đối với cá nhân có thời gian công tác trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể khác nhưng sau đó chuyển sang Ngành làm việc thì thời gian đó được cộng gộp để tính thời gian công tác trong Ngành.

- b. Đối với cá nhân ngoài Ngành: Có từ 05 năm liên tục trở lên (hoặc ít nhất một nhiệm kỳ công tác đối với cá nhân là người nước ngoài) phối hợp chặt chẽ với Ngành thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hoặc có thành tích xuất sắc, đột xuất trong công tác lao động, người có công và xã hội.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp”:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp” để xét tặng cho các cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp của đất nước khi đạt tiêu chuẩn sau: Có thời gian trực tiếp giảng dạy từ 15 năm trở lên đối với nhà giáo thuộc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 20 năm trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp từ Trung ương đến cấp huyện (trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp). Hoặc có từ 05 năm liên tục trở lên (hoặc ít nhất một nhiệm kỳ công tác đối với các chuyên gia nước ngoài) phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về giáo dục nghề nghiệp hoặc có thành tích xuất sắc, đột xuất được Bộ trưởng đánh giá cao.

Cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương khi hết thời gian bị kỷ luật. Thời gian thi hành kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 21. Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường dịp tổng kết năm học

1. Đối với cá nhân:

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- b. Chấp hành tốt nội quy và quy chế của nhà trường;
- c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- d. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- đ. Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường và các tổ chức đoàn thể phát động, tổ chức.

2. Đối với tập thể:

Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- b. Có trên 90% công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- c. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định;
- d. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác thi đua khen thưởng, cải cách hành chính.

Không thực hiện xét khen thưởng đối với những tập thể chưa thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính.

Điều 22. Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Cải cách hành chính

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d. Có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong công tác CCHC của đơn vị.

Hiệu trưởng nhà trường chỉ được xét khen thưởng khi đơn vị quản lý được cấp trên khen thưởng.

CHƯƠNG IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC,
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu, khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các Bộ, ban ngành Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở:

- Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với tập thể đơn vị.
- Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với công chức, viên chức, người lao động.
- Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của toàn Ngành.

3. Thẩm quyền của Hiệu trưởng nhà trường:

Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của nhà trường.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng:

- a. Văn bản đề nghị khen thưởng.
- b. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị thi đua, khen thưởng).
- c. Báo cáo thành tích theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ).

(Lưu ý: Trường hợp đề nghị Bằng khen của UBND tỉnh hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, báo cáo thành tích lập thành 03 bản).

2. Hồ sơ đề nghị Hiệu trưởng nhà trường khen thưởng:

- a. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị.
- b. Bảng tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng.

Điều 25. Quy trình xét khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng thường xuyên được tiến hành 1 đợt khi kết thúc năm công tác.

2. Trên cơ sở đề nghị khen thưởng của các đơn vị và báo cáo tổng hợp của phòng Tổ chức - Hành chính, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường họp xét và trình các cấp khen thưởng.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Trường:

- a. Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng.
- b. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn.
- c. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng: Phòng Tổ chức - Hành chính.
- d. Thư ký Hội đồng: viên chức theo dõi, phụ trách công tác Thi đua – Khen thưởng của Trường.

đ. Các thành viên Hội đồng: Bí thư Chi bộ; Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các ủy viên khác do Hiệu trưởng Trường quyết định theo tính chất của từng nội dung lĩnh vực xét thi đua.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng:

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì lấy ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

CHƯƠNG V QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị quản lý theo Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

Đơn vị chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở, Thủ

trưởng các ban, ngành, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp (*thực hiện từ năm 2021*).

Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 27. Nguyên tắc chi thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;
2. Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;
3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;
4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;
5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường, Trường phòng Tổ chức - Hành chính, trưởng các đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 29. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (thông qua phòng Tổ chức - Hành chính) để tổng hợp trình Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định./.